

Số: /STC-GCS

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 3 năm 2023

V/v thực hiện một số nội dung về bảo
dưỡng, sửa chữa tài sản công

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Văn bản số 854/UBND-TH₁ ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh về việc giao hướng dẫn thực hiện một số nội dung về bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Trên cơ sở nghiên cứu quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và các quy định có liên quan; sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề công tác bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công kịp thời đáp ứng nhu cầu, phát huy hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công như sau:

I. Đối với việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý:

1. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công có sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh:

1.1. Lập, kiểm tra, thống nhất Danh mục tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa:

a) Căn cứ hiện trạng, mức độ hư hỏng, chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (nếu có), cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công lập đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để tổng hợp gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính, sở quản lý chuyên ngành **trước ngày 31/3 hằng năm**; riêng việc lập đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công cho năm 2024 được gửi về UBND tỉnh, Sở Tài chính, sở quản lý chuyên ngành **trước ngày 20/4/2023**.

Đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công cần nêu rõ các nội dung theo điểm b khoản 2 Điều 4¹ Thông tư số 65/2021/TT-BTC, nguồn kinh phí thực hiện

¹ Tên tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công gần nhất; lý do, mục tiêu, khối lượng công việc bảo dưỡng, sửa chữa; dự kiến chi phí, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

theo khoản 1 Điều 2² Thông tư số 65/2021/TT-BTC và tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công có liên quan (nếu có).

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở quản lý chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra hiện trạng thực tế của tài sản công; tổng hợp, lập Danh mục tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo phù hợp với chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật (nếu có) và khả năng cân đối ngân sách, trình UBND tỉnh để xem xét, thống nhất chủ trương về: Cơ quan, đơn vị thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; tên tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa, nội dung bảo dưỡng, sửa chữa; dự kiến chi phí; nguồn kinh phí thực hiện; thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

1.2. Lập dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công:

a) Căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền và Danh mục tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương: Cơ quan, đơn vị tổng hợp kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Hồ sơ tài liệu kèm dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện theo điểm b khoản 2 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 65/2021/TT-BTC (để phục vụ cho việc tổng hợp, tham mưu phân bổ dự toán), gồm: Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ liên quan (nếu có); thuyết minh cụ thể các nội dung (theo Danh mục tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương): Tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có); tên tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công gần nhất; lý do, mục tiêu, khối lượng bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; kinh phí thực hiện; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

Trong đó, Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện như sau:

- Đối với việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công là công trình, thiết bị công trình xây dựng:

+ Trường hợp dự toán chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng: Căn cứ Danh mục tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công phê duyệt kế hoạch sửa chữa theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 65/2021/TT-BTC, trong đó thuyết

² Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công từ các nguồn kinh phí sau:

- a) Nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước được cân đối tương ứng với từng lĩnh vực sử dụng tài sản công, trong dự toán chi ngân sách nhà nước được giao hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;
- b) Nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên theo quy định của pháp luật;
- c) Nguồn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị;
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

minh đầy đủ các nội dung nêu tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 65/2021/TT-BTC, gồm: Tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa; tên tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công gần nhất; lý do, mục tiêu, khối lượng bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; kinh phí phân bổ; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

+ Trường hợp dự toán chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên: Căn cứ Danh mục tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

- Đối với bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không phải là công trình, thiết bị công trình xây dựng:

+ Trường hợp dự toán chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở xuống (thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị theo phân cấp tại Điều 3³ Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh): Căn cứ Danh mục tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công phê duyệt hoặc trình thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

+ Trường hợp dự toán chi phí thực hiện trên 500 triệu đồng (thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh theo phân cấp tại Điều 3 Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh): Căn cứ Danh mục tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công lập hồ sơ đề nghị phê duyệt mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

+ Hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không phải là công trình, thiết bị công trình xây dựng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tại Điều 3 Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung được sửa đổi, bổ sung để thực hiện.

- Kinh phí lập kế hoạch sửa chữa, xây dựng báo cáo kinh tế kỹ thuật, xây dựng dự toán bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được sử dụng trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm của cơ quan, đơn vị.

³ Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương quyết định mua sắm đối với tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói mua sắm; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương quyết định mua sắm đối với tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói mua sắm.

c) Trường hợp các cơ quan, đơn vị không kịp phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sửa chữa, báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (đối với tài sản công là công trình, thiết bị công trình xây dựng), mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (đối với tài sản công không phải là công trình, thiết bị công trình xây dựng) để tổng hợp vào dự toán của cơ quan, đơn vị: Các cơ quan, đơn vị báo cáo cụ thể tình hình thực hiện, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để tổng hợp gửi Sở Tài chính.

1.3. Tham mưu phân bổ dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công:

- Đối với việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công đã có đầy đủ hồ sơ tài liệu tại điểm b khoản 1.2 Mục 1 Phần I Văn bản này: Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công trong dự toán của năm kế hoạch tiếp theo.

- Đối với việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công chưa có đầy đủ hồ sơ tài liệu tại điểm b khoản 1.2 Mục 1 Phần I Văn bản này: Sở Tài chính tổng hợp báo cáo của các đơn vị theo điểm c Mục 1.2 để phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan soát xét, tham mưu UBND tỉnh xem xét phương án xử lý.

1.4. Triển khai thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công:

- Căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ, các cơ quan, đơn vị tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

- Việc quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 65/2021/TT-BTC và các quy định khác có liên quan.

1.5. Đối với năm 2023:

- Do kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thuộc dự toán ngân sách tỉnh chưa được phân bổ cụ thể, để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện, đề nghị các cơ quan, đơn vị lập đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo điểm a khoản 1.1 Mục 1 Phần I Văn bản này, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để tổng hợp gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính, sở quản lý chuyên ngành **trước ngày 20/4/2023**.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công: Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo Mục 2 Phần I Văn bản này.

2. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công chỉ sử dụng nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên, nguồn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị:

2.1. Đối với bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công là công trình, thiết bị công trình xây dựng:

a) Trường hợp dự toán chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công phê duyệt kế hoạch sửa chữa theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và

điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 65/2021/TT-BTC, trong đó thuyết minh đầy đủ các nội dung nêu tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 65/2021/TT-BTC, gồm: Tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa; tên tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công gần nhất; lý do, mục tiêu, khối lượng bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; kinh phí phân bổ; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

b) Trường hợp dự toán chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên:

- Các cơ quan, đơn vị lập đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo điểm a khoản 1.1 Mục 1 Phần I Văn bản này, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để soát xét, gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính, sở quản lý chuyên ngành.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở quản lý chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra hiện trạng thực tế của tài sản công để báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương về: Cơ quan, đơn vị thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; tên tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa, nội dung bảo dưỡng, sửa chữa; dự kiến chi phí; nguồn kinh phí thực hiện; thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

- Sau khi được UBND tỉnh thống nhất chủ trương, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

2.2. Đối với bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không phải là công trình, thiết bị công trình xây dựng:

a) Trường hợp dự toán chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở xuống (thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị theo phân cấp tại Điều 3⁴ Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công phê duyệt hoặc trình cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

b) Trường hợp dự toán chi phí thực hiện trên 500 triệu đồng (thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh theo phân cấp tại Điều 3 Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công lập hồ sơ đề nghị phê duyệt mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không phải là công trình, thiết bị công trình xây dựng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ

⁴ Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương quyết định mua sắm đối với tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói mua sắm; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương quyết định mua sắm đối với tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói mua sắm.

trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tại Điều 3 Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung được sửa đổi, bổ sung để thực hiện.

2.3. Sau khi kế hoạch sửa chữa, báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (đối với tài sản công là công trình, thiết bị công trình xây dựng), mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (đối với tài sản công không phải là công trình, thiết bị công trình xây dựng) được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan. Việc quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 65/2021/TT-BTC và các quy định khác có liên quan.

3. Đối với các nội dung khác về bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công:

Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị mình và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, các Thông tư số: 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021, 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016, 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định có liên quan.

II. Đối với việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý theo phân cấp:

Trên cơ sở các nội dung tại Phần I Văn bản này và các quy định về bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc áp dụng triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý theo quy định, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Tài chính để phối hợp xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tư pháp;
- Đ/c GD, PGD Sở phụ trách;
- Lưu: VT, GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Hương